



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
21/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,90 – 7,24	0,01	0,40 – 0,56
		Dĩ An 2	6,86 – 6,87	0,12 – 0,14	0,69 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 – 7,05	0,15 – 0,20	0,41 – 0,50
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,24	0,20	0,44 – 0,74
	CNCN Thủ Dầu Một		6,59 – 6,77	0,22 – 0,55	0,47 – 0,94
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,60 – 7,73	0,39 – 0,43	1,34 – 1,59
22/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,03 – 7,15	0,01	0,40 – 0,49
		Dĩ An 2	6,86 – 6,94	0,13 – 0,14	0,70 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 – 7,04	0,15 – 0,20	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 – 7,29	0,20	0,48 – 0,72
	CNCN Thủ Dầu Một		6,67 – 6,81	0,20 – 0,50	0,29 – 0,82
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,53 – 7,69	0,41 – 0,43	0,62 – 1,31
23/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 – 7,01	0,01	0,40 – 0,49
		Dĩ An 2	6,94 – 6,98	0,14	0,65 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 – 7,11	0,15 – 0,21	0,45 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 – 7,24	0,20	0,50 – 0,80
	CNCN Thủ Dầu Một		6,66 – 6,76	0,51 – 1,21	0,50 – 1,35
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,64 – 7,77	0,41 – 0,43	1,12 – 1,19

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
24/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,11 – 7,16	0,01	0,42 – 0,50
		Dĩ An 2	6,98 – 7,02	0,14	0,65 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 – 7,10	0,15 – 0,20	0,19 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,23	0,20	0,45 – 0,54
	CNCN Thủ Dầu Một		6,67 – 6,74	0,31 – 0,58	0,60 – 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,65 – 7,76	0,42 – 0,44	1,13 – 1,50
25/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,01 – 7,04	0,01	0,43 – 0,50
		Dĩ An 2	6,91 – 7,02	0,14	0,69 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 – 7,06	0,15 – 0,20	0,44 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 – 7,23	0,20	0,44 – 0,63
	CNCN Thủ Dầu Một		6,69 – 6,83	0,24 – 0,63	0,22 – 1,25
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,61 – 7,81	0,44 – 0,46	1,18 – 1,22
26/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,11 – 7,22	0,01	0,46 – 0,57
		Dĩ An 2	6,91 – 7,02	0,14	0,69 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,09	0,15 – 0,19	0,43 – 0,47
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,23	0,20	0,50 – 0,92
	CNCN Thủ Dầu Một		6,66 – 6,70	0,38 – 1,99	0,46 – 0,50
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,66 – 7,70	0,41 – 0,44	1,14 – 1,39



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
28/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,13	0,01	0,47 – 0,53
		Dĩ An 2	6,90 – 6,98	0,14	0,64 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 – 7,09	0,15 – 0,19	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 – 7,20	0,20	0,58 – 0,89
	CNCN Thủ Dầu Một		6,67 – 6,81	0,44 – 0,52	0,56 – 0,81
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,71 – 7,82	0,41 – 0,43	1,45 – 1,52
29/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,94 – 7,05	0,01	0,41 – 0,47
		Dĩ An 2	6,88 – 6,98	0,14	0,64 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 – 7,06	0,15 – 0,20	0,41 – 0,48
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 – 7,24	0,20	0,36 – 0,59
	CNCN Thủ Dầu Một		6,67 – 6,80	0,25 – 0,56	0,23 – 0,97
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,71 – 7,76	0,43 – 0,45	1,24 – 1,26
30/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15 – 7,19	0,01	0,36 – 0,44
		Dĩ An 2	6,88 – 6,98	0,14	0,66 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 – 7,07	0,15 – 0,21	0,45 – 0,47
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 – 7,23	0,20	0,48 – 0,69
	CNCN Thủ Dầu Một		6,71 – 6,82	0,54 – 0,84	0,37 – 0,74
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,32 – 7,38	0,41 – 0,42	1,02 – 1,51

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
31/07/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,04	0,01	0,42 – 0,52
		Dĩ An 2	6,94 – 6,98	0,14	0,64 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 – 7,10	0,15 – 0,20	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,23	0,20	0,49 – 0,69
	CNCN Thủ Dầu Một		6,80 – 6,96	0,60 – 1,16	0,46 – 1,49
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,33 – 7,42	0,41 – 0,43	0,74 – 1,38
01/08/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,12 – 7,19	0,01	0,38 – 0,49
		Dĩ An 2	6,94 – 7,00	0,14	0,64 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,09	0,15 – 0,20	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 – 7,23	0,20	0,54 – 0,75
	CNCN Thủ Dầu Một		6,85 – 6,93	0,59 – 0,64	0,62 – 0,70
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,32 – 7,44	0,40 – 0,41	0,56 – 0,99
02/08/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 – 7,18	0,01	0,42 – 0,50
		Dĩ An 2	6,95 – 7,01	0,14	0,66 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,90 – 7,10	0,15 – 0,20	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 – 7,20	0,20	0,48 – 0,61
	CNCN Thủ Dầu Một		6,84 – 6,92	0,42 – 0,57	0,68 – 0,84
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,37 – 7,46	0,42 – 0,44	0,60 – 0,85